

**ĐIỂM NÀY CÓ G? SAI SÓT TH? LIÊN HỆ MAIL:nhatphong0207@yahoo.com
PHẢN ÁNH GHI R? C Ụ THỂ HOẶC TRỰC TIẾP ĐẾN PH?NG ĐÀO TẠO GIẢI
QUYẾT**

BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN

ĐIỂM KẾT QUẢ HỌC TẬP KHOẢ D15XDDB

TÊN HỌC PHẦN:	CÔNG TR?NH TRÊN NỀN ĐẤT YẾU
M? H OC PHẦN :	CIE - 423

HỌC KỲ	4
TÍN CHỈ	2
LẦN THI	1

Ngày thi: 18/10/2011

STT	MSV	Họ và tên		Lớp	ĐIỂM QUÁ TR?NH HỌC TẬP (%)								ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú	
					A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ		CHỮ
					15			15		15			55	100		
1	152210062	ĐẶNG NGỌC MINH	TRỰC	D15XDDB	0			0		0			HP	0.0	Khăng	
2	152211699	NGUYỄN VĂN	ĐUỐC	D15XDDB	5			6		2			4	4.2	Bấu pháp Hai	
3	152211700	NGUYỄN THÁI	LAI	D15XDDB	9			8		1			4.5	5.2	Nằm pháp Hai	
4	152211702	PHẠM VĂN	CHUNG	D15XDDB	10			8		1			7	6.7	Sâu pháp Baý	
5	152211703	BÙI SĨ	NGUYỄN	D15XDDB	0			0		0			HP	0.0	Khăng	
6	152211705	NGUYỄN	QU?	D15XDDB	8			8		1			7	6.4	Sâu pháp Bấu	
7	152211707	PHẠM VĂN	THOẠI	D15XDDB	8			8		1			5	5.3	Nằm pháp Ba	
8	152211709	NGUYỄN PHONG	NHÂN	D15XDDB	10			8		1			HP	0.0	Khăng	
9	152211710	V? Đ?NH	LỆ	D15XDDB	2			6		0			HP	0.0	Khăng	
10	152211711	NGUYỄN DUY	HÂN	D15XDDB	6			6		1			4	4.2	Bấu pháp Hai	
11	152211712	NGUYỄN CÔNG	KHOA	D15XDDB	5			6		4			6	5.6	Nằm pháp Sâu	
12	152211713	TRẦN ĐĂNG	HIẾU	D15XDDB	5			6		1			4	4.0	Bấu	
13	152211715	NGUYỄN NGỌC	HÙNG	D15XDDB	0			0		0			HP	0.0	Khăng	
14	152211717	LÊ VĂN	QUỐC	D15XDDB	6			6		1			5	4.7	Bấu pháp Baý	
15	152211718	ĐINH NHƯ	HUẤN	D15XDDB	6			6		2			5.5	5.1	Nằm pháp Mất	
16	152211719	LÊ THANH	THẢO	D15XDDB	7			7		1			6	5.6	Nằm pháp Sâu	
17	152211720	PHẠM HỮU	T?NH	D15XDDB	7			7		1			5	5.0	Nằm	
18	152211721	NGUYỄN XUÂN	TRIỀU	D15XDDB	3			6		1			5.5	4.5	Bấu pháp Nằm	
19	152211723	PHAN TRƯỜNG	SƠN	D15XDDB	6			6		1			6	5.3	Nằm pháp Ba	
20	152211724	LÊ TẤN	SĨ	D15XDDB	4			6		1			5	4.4	Bấu pháp Bấu	
21	152211725	ĐẶNG XUÂN	NHẬT	D15XDDB	0			0		0			HP	0.0	Khăng	
22	152211728	TRƯƠNG QUANG	B?NH	D15XDDB	7			7		1			5	5.0	Nằm	
23	152211729	NGUYỄN VĂN	ĐÁCH	D15XDDB	9			8		0			4.5	5.0	Nằm	
24	152211730	PHAN THỨC	KHOA	D15XDDB	7			7		1			4	4.5	Bấu pháp Nằm	
25	152211731	LÊ MINH	TIẾN	D15XDDB	10			8		3			5	5.9	Nằm pháp Chên	
26	152211732	ĐẶNG Đ?NH	DỮNG	D15XDDB	7			7		1			5	5.0	Nằm	
27	152211733	VƯƠNG HIỆP	THÁI	D15XDDB	6			6		1			5.5	5.0	Nằm	
28	152211734	NGUYỄN PHƯỚC	HẠNH	D15XDDB	8			8		1			7	6.4	Sâu pháp Bấu	
29	152211736	TRẦN CÔNG	QUYỀN	D15XDDB	9			8		1			5	5.5	Nằm pháp Nằm	
30	152211737	NGUYỄN VĂN	THÀNH	D15XDDB	4			6		0			6.5	5.1	Nằm pháp Mất	
31	152211738	V? HOÀI	PHA	D15XDDB	10			8		1			5	5.6	Nằm pháp Sâu	
32	152211739	PHẠM	TRUY	D15XDDB	3			6		0			4	3.6	Ba pháp Sâu	
33	152211740	PHẠM VĂN	HIẾU	D15XDDB	10			8		1			5	5.6	Nằm pháp Sâu	
34	152211741	LÊ BẢO	THY	D15XDDB	4			6		1			4	3.9	Ba pháp Chên	
35	152211742	NGUYỄN QUANG	SINH	D15XDDB	9			8		2			7	6.7	Sâu pháp Baý	
36	152211743	NGUYỄN THẾ	TRUYỀN	D15XDDB	4			6		0			HP	0.0	Khăng	
37	152211745	NGUYỄN VĂN	HÙNG	D15XDDB	9			8		2			7	6.7	Sâu pháp Baý	
38	152211746	BÙI VĂN	TOÀN	D15XDDB	9			8		1			5	5.5	Nằm pháp Nằm	
39	152211747	LÊ TRUNG THANH	B?NH	D15XDDB	10			8		1			4.5	5.3	Nằm pháp Ba	
40	152211748	TRẦN VĂN	THANH	D15XDDB	6			6		1			6	5.3	Nằm pháp Ba	

STT	MSV	Họ và tên		Lớp	ĐIỂM QUÁ TR?NH HỌC TẬP (%)										ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
					A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ		
					15			15		15			55	100			
41	152211749	TRẦN Đ?NH	HÓA	D15XDDB	6			6		1			5	4.7	Bấú pháỷ Baỷ		
42	152211750	HỒ CẨM	NHUNG	D15XDDB	9			8		1			5.5	5.7	Nằm pháỷ Baỷ		
43	152211751	NGUYỄN	HUỜNG	D15XDDB	9			8		1			4	4.9	Bấú pháỷ Chên		
44	152211752	PHAN QUỐC	CÔNG	D15XDDB	8			8		1			4.5	5.0	Nằm		
45	152211753	ĐẶNG VĂN	MẶN	D15XDDB	7			7		1			4	4.5	Bấú pháỷ Nằm		
46	152211754	LÊ	THẢO	D15XDDB	8			8		1			5	5.3	Nằm pháỷ Ba		
47	152211755	NGUYỄN VĂN	NHỊ	D15XDDB	8			8		1			HP	0.0	Khăng		
48	152211756	NGUYỄN BÁ	DỮNG	D15XDDB	10			8		1			5	5.6	Nằm pháỷ Sầu		
49	152211757	NGUYỄN ĐỨC	DỮNG	D15XDDB	5			6		1			5	4.6	Bấú pháỷ Sầu		
50	152211758	NGUYỄN THỊ XUÂN	THU	D15XDDB	10			8		1			5	5.6	Nằm pháỷ Sầu		
51	152211759	HỒ VĂN	NGUYỄN	D15XDDB	0			0		0			HP	0.0	Khăng		
52	152211760	NGUYỄN TẤN	HUY	D15XDDB	6			6		1			6	5.3	Nằm pháỷ Ba		
53	152211761	TRẦN THANH	TUẤN	D15XDDB	10			8		3			5	5.9	Nằm pháỷ Chên		
54	152211763	NGUYỄN VĂN	CHUNG	D15XDDB	10			8		1			5	5.6	Nằm pháỷ Sầu		
55	152211764	LÊ VIỆT	LUÂN	D15XDDB	10			8		1			5	5.6	Nằm pháỷ Sầu		
56	152210122	ĐOÀN NGUYỄN	NHẬT	D15XDDB	2			6		1			4	3.6	Ba pháỷ Sầu		

BẢNG THỐNG KÊ SỐ LIỆU

STT	NỘI DUNG THỐNG KÊ	SL	TỶ LỆ	GHI CHÚ
1	Số sinh viên đạt	44	79%	
2	Số sinh viên nợ	12	21%	
TỔNG CỘNG :		56	100%	

LẬP BẢNG

KIỂM TRA

(k? và ghi r? họ tên)

Nguyễn Kim Đức

L?NH ĐẠO KHOA

PH?NG ĐÀO TẠO ĐH & SAU ĐH

(k? và ghi r? họ tên)

ThS. Nguyễn Quốc Lâm

Đà Nẵng, ngày 01 tháng 02 năm 2012

PH?NG ĐÀO TẠO ĐH & SAU ĐH

(k? và ghi r? họ tên)

ThS. Nguyễn Hữu Phú